Ruột non

- Giới hạn: 5m
  - Đầu: lỗ môn vị
  - Cuối: góc hồi manh tràng
- Phân đoạn
  - Tá tràng: đầu -> góc tá hỗng tràng
  - Hỗng tràng: 2/5 tiếp (di động)
  - Hồi tràng: 3/5 tiếp (di động)
- Funct:
  - Tiết enzym tiêu hóa
  - Hấp thụ chất

Tá tràng: 25cm

- @:
  - Trên thành bụng sau
  - Cạnh phải cột sống L1 - L3
- Phúc mạc phủ phía trước

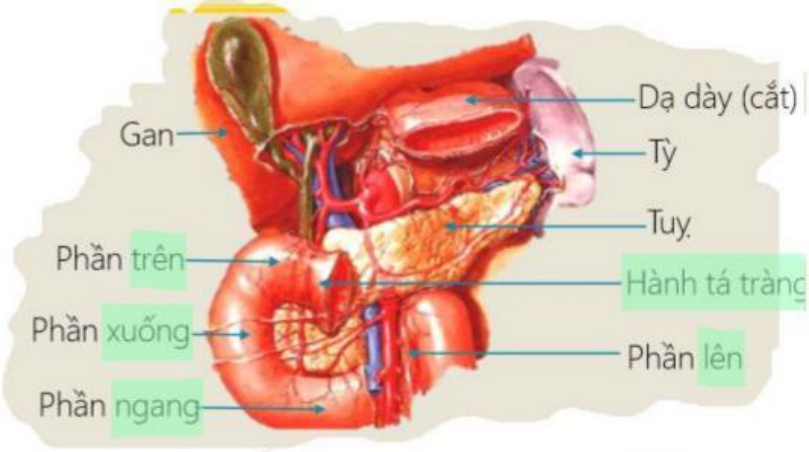

Hồng tràng - Hồi tràng: 6m

- @: trong khung đại tràng
  - Trên: góc tá-hỗng tràng
  - Dưới: góc hồi - manh tràng
- Cuộn thành các quai ruột

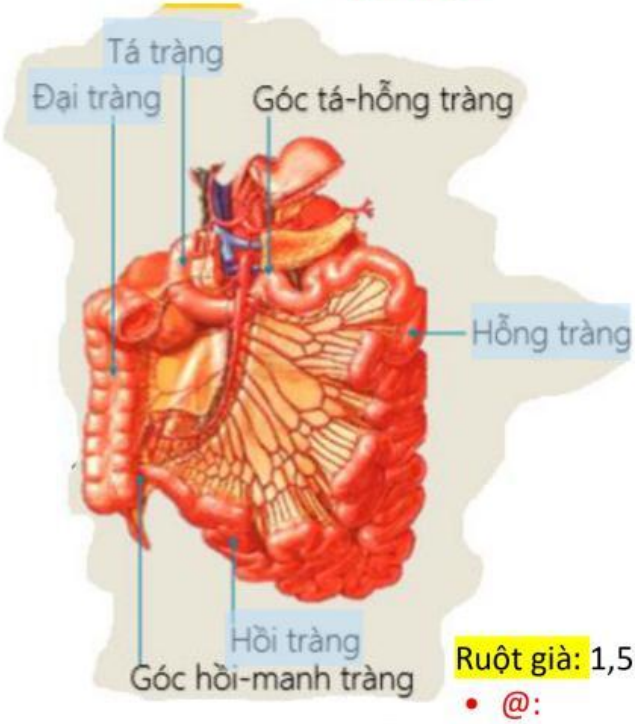

Ruột già: 1,5m

- @:
  - Ngoại vi ổ bụng
  - Quây thành khung

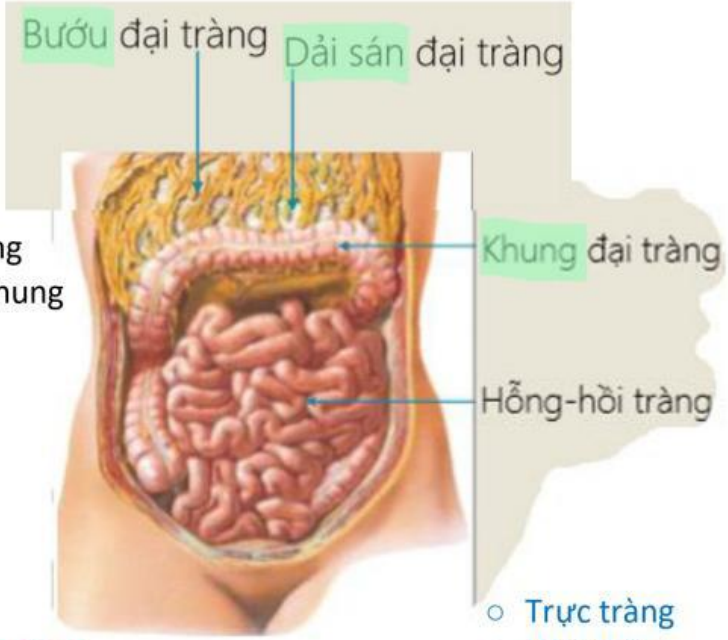

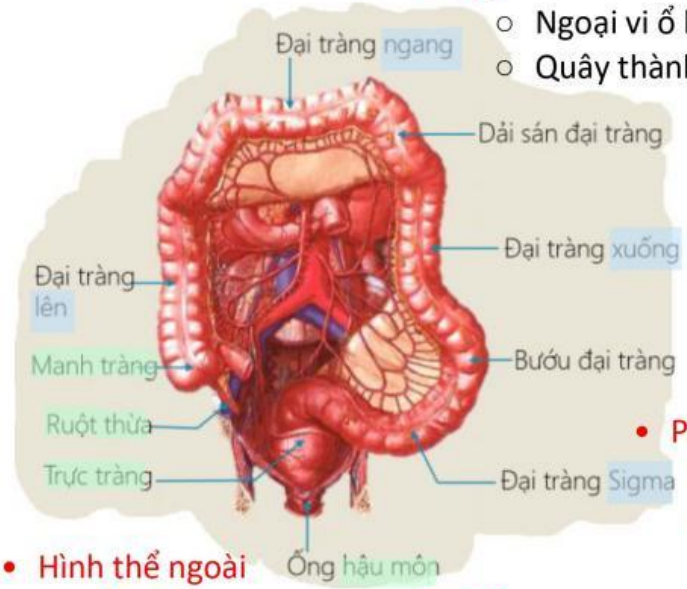

- Trực tràng
- Hậu môn

- Phân đoạn
  - Manh tràng - Ruột thừa
  - Đại tràng
    - Đại tràng lên: cố định @ thành bụng sau
    - Đại tràng ngang: di động @ mạc treo
    - Đại tràng xuống: cố định @ thành bụng sau
    - Đại tràng sigma: di động @ mạc treo

- Hình thể ngoài
  - Bướu đại tràng
  - Dải sán đại tràng
  - Bờm mỡ đại tràng
- Funct:
  - Tái hấp thu: nước, điện giải

LIVEWORKSHEETS